ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2014/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 30 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể mức thu phí qua cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành phí qua cầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 162/TTr-SGTVT.PC ngày 18/11/2014; Báo cáo thẩm định số 310/BC-STP ngày 12/11/2014 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể mức thu phí qua cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Cà Mau với các nội dung như sau:

1. Mức thu phí cụ thể cho từng cầu áp dụng cho cả ngày và đêm:

a) Cầu Rạch Ráng thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu (đồng/lượt)	Ghi chú
1	Người đi bộ	Không thu	
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	Không thu	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	3.000	
4	Người và xe ô tô từ 4 chỗ đến 8 chỗ ngồi	15.000	

5	Người và xe ô tô từ trên 9 chỗ đến 16 chỗ ngồi	25.000	
6	Người và xe ô tô từ trên 16 chỗ đến 30 chỗ ngồi	30.000	
7	Xe có trọng tải đến 2,5 tấn	20.000	
8	Xe có trọng tải trên 2,5 tấn đến 5 tấn	30.000	

b) Cầu Kênh 3 thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu (đồng/lượt)	Ghi chú
1	Người đi bộ	500	
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	2.000	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	3.000	

c) Cầu Tân Bằng xã Tân Bằng, huyện Thới Bình

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu (đồng/lượt)	Ghi chú
1	Người đi bộ	Không thu	
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	1.000	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	3.000	
4	Người và xe ô tô từ 4 chỗ đến 8 chỗ ngồi	15.000	
5	Người và xe ô tô từ trên 9 chỗ đến 16 chỗ ngồi	25.000	
6	Xe có trọng tải đến 2,5 tấn	20.000	
7	Xe có trọng tải trên 2,5 tấn đến 5 tấn	30.000	

d) Cầu Kênh 7 xã Trí Phải, huyện Thới Bình

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu (đồng/lượt)	Ghi chú
1	Người đi bộ	Không thu	
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	1.000	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	3.000	
4	Người và xe ô tô từ 4 chỗ đến 8 chỗ ngồi	15.000	

đ) Cầu Sông Trẹm thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình

TT	Đối tượng nộp phí	Mức thu (đồng/lượt)	Ghi chú
1	Người đi bộ	Không thu	
2	Người và xe đạp, xe đạp điện	1.000	
3	Người và xe mô tô, xe gắn máy	3.000	
4	Người và xe ô tô từ 4 chỗ đến 8 chỗ ngồi	15.000	
5	Người và xe ô tô từ trên 9 chỗ đến 16 chỗ ngồi	25.000	
6	Người và xe ô tô từ trên 16 chỗ đến 30 chỗ ngồi	30.000	
7	Xe có trọng tải đến 2,5 tấn	20.000	
8	Xe có trọng tải trên 2,5 tấn đến 5 tấn	30.000	
9	Xe có trọng tải trên 5 tấn đến 8 tấn	40.000	

2. Tổ chức, cá nhân thu phí; đối tượng nộp phí; đối tượng được miễn thu phí; quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Phí qua cầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính công bố, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Thới Bình, Trần Văn Thời, Ngọc Hiển; Nhà đầu tư xây dựng các cầu: Rạch Ráng, Kênh 3, Kênh 7, Tân Bằng, Sông Trẹm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng TT điện tử tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Phòng Xây dựng (Ng);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, L39/12.